

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG

Bản án số: 40/2023/HS-PT
Ngày: 28/3/2023

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Vĩnh Hữu.

Các Thẩm phán: Ông Võ Trung Hiếu.

Bà Nguyễn Thanh Nhân.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Khanh - Thư ký.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Kiến Phi - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2023/TLPT-HS ngày 17 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2023/HS-ST ngày 04 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 05/6/1986, tại tỉnh Tiền Giang;

Nơi cư trú: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Tiền Giang;

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 6/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Thanh V và bà Nguyễn Thanh H;

Bị cáo sống chung như vợ chồng với Đặng Hồng D và có 01 con;

Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản” theo bản án số 49/2010/HSST ngày 08/6/2010;

Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án số 39/2017/HSPT ngày 04/5/2017;

Bị Công an huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xử phạt 200.000đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 380/QĐXP ngày 25/9/2009;

Công an huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xử phạt 1.500.000đồng về hành vi “Đánh bạc” theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 243/XPHC ngày 13/10/2018;

Bị cáo bị tạm giữ ngày 03/6/2022, tạm giam từ ngày 09/6/2022;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**. Ngoài ra, trong vụ án còn có bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, bản án không bị kháng nghị.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Ông Nguyễn Văn Đ có mượn tiền của ông Trần Thanh H số tiền 4.000.000đồng. Trong khi đó, ông H nợ tiền anh Nguyễn Văn P;

Trước đây, tại nhà ông H có mặt ông Đ, ông H, anh P và bị cáo T, ông Đ hứa khoảng một tuần sau sẽ trả tiền cho ông H nhưng đến hẹn ông Đ chưa thực hiện được. Theo lời khai của ông Đ, anh P và ông H, nợ của người nào thì người đó trả trực tiếp cho người cho mượn, không có việc ông Đ phải thay ông H trả tiền cho anh P và anh P cho lại số tiền này cho bị cáo T. Tuy nhiên, bị cáo T cho rằng bị cáo được hưởng số tiền ông Đ trả tiền nợ cho anh P. Vì vậy, bị cáo T đã nhiều lần đến nhà ông Đ để đòi tiền nhưng không gặp;

Vào tối ngày 27/02/2022, bị cáo T đi công việc ngang qua nhà ông Đ thấy ông Đ đang ngồi uống rượu cùng bạn là chị Trần Thị Ngọc T và anh Nguyễn Văn H. Lúc này, bị cáo nảy sinh ý định đòi tiền ông Đ nhưng do chỉ đi một mình sợ ông Đ không đưa tiền nên bị cáo quay lại phòng trọ mang theo một con dao tự chế và điện thoại cho Lê Văn Q đến chờ bị cáo đi;

Q chờ bị cáo đến trước nhà ông Đ thì dừng xe. Khi vừa đến, một mình bị cáo cầm dao đi vào trong nhà ông Đ. Ông Đ thấy vậy nên đứng lên định bỏ chạy thì bị cáo đưa dao chỉ về phía ông Đ yêu cầu ông Đ ngồi xuống và trả tiền cho bị cáo. Ông Đ nói rằng không có nợ tiền của bị cáo nhưng vẫn lấy hết trong người ra được số tiền khoảng 200.000đồng để trên bàn nhưng bị cáo mà tiếp tục cầm dao tiến đến áp sát vào cổ của ông Đ yêu cầu ông Đ trả tiền. Do ông Đ không còn tiền nên bị cáo yêu cầu ông Đ quay đầu xe mô tô hai bánh hiệu Nouvo, Yamaha, biển số kiểm soát 63B7-318.11 của ông Đ đang dựng trong nhà và dẫn ra phía trước đến khi nào ông Đ có tiền sẽ đến gặp bị cáo lấy xe về;

Ông Đ dẫn xe ra phía trước cửa nhà rồi đưa xe cho bị cáo. Sau khi có được xe, bị cáo điều khiển xe ra về cùng Q. Trên đường đi, bị cáo ném bỏ dao tự chế nhưng không nhớ vị trí ném nên không thể thu hồi. Đến ngày 28/02/2022, ông Đ đến Công an xã N, huyện P, tỉnh Tiền Giang trình báo sự việc.

Vài ngày sau, bị cáo đưa xe 63B7-318.11 cho bạn là chị Nguyễn Thị Hồng T để nhờ chị T mang trả lại cho ông Đ. Đến ngày 16/3/2022, khi biết vụ việc đang được Cơ quan điều tra thụ lý giải quyết, chị T giao nộp xe cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Kết luận định giá tài sản số 92/KL-HĐĐG ngày 19/4/2022, của Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang thì xe mô tô hai bánh biển số 63B7-318.11, màu đỏ-đen, hiệu Yamaha, loại Nouvo, trị giá 4.500.000đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2023/HS-ST ngày 04/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Cướp tài sản”.

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 168; Điều 38; Điều 50; điểm h khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 03/6/2022.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về phần án phí và quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;

* Ngày 11/01/2023, bị cáo Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo với yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến:

Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các bị cáo đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Hình Sự;

Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đưa ra nhiều luận cứ phân tích về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cùng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên đối với bị cáo là phù hợp nên đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét thời hạn kháng cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào đơn kháng cáo ngày 11/01/2023, bị cáo Nguyễn Văn T kháng cáo trong thời hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình Sự;

[2]. Xét yêu cầu kháng bị cáo Nguyễn Văn T về việc xin xem xét giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về ý thức chủ quan, bị cáo Nguyễn Văn T biết rằng hành vi đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc làm cho bị hại lâm vào tình trạng không còn khả năng kháng cự buộc bị hại phải giao tài sản cho bị cáo là hành vi vi phạm pháp luật, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội như sau:

Vào tối ngày 27/02/2022, bị cáo T đi ngang qua nhà ông Đ thấy ông Đ, bị cáo nảy sinh ý định đòi tiền ông Đ, bị cáo đã quay lại phòng trọ mang theo 01 con dao tự chế và điện thoại cho Lê Văn Q đến chở bị cáo đến nhà ông Đ. Bị cáo cầm dao đi vào nhà ông Đ thì bị cáo đã chỉ dao về phía ông Đ yêu cầu ông Đ ngồi xuống và trả tiền cho bị cáo. Ông Đ nói rằng không có nợ tiền của bị cáo nhưng vẫn lấy hết trong người ra được số tiền khoảng 200.000đồng đưa cho bị cáo nhưng bị cáo không lấy;

Bị cáo tiếp tục cầm dao tiến đến áp sát vào cổ của ông Đ và yêu cầu ông Đ trả tiền. Bị cáo yêu cầu ông Đ quay đầu xe mô tô hai bánh hiệu Nouvo Yamaha biển số kiểm soát 63B7-318.11 của ông Đ đang dựng trong nhà và dẫn ra phía trước đến khi nào ông Đ có tiền sẽ đến gặp bị cáo lấy xe về. Ông Đ dẫn xe mô tô hai bánh biển số 63B7-318.11 ra phía trước cửa nhà rồi đưa xe cho bị cáo. Sau khi có được xe, bị cáo điều khiển xe ra về cùng Q.

Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm vào tội “*Cướp tài sản*” theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình Sự;

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, bị cáo đã bị xử lý hình sự hai lần về hành vi cướp tài sản, tàng trữ trái phép chất ma túy và hai lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản và đánh bạc. Do đó bị cáo có nhân thân xấu. Tuy nhiên, tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Hành vi của bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm quần chúng nhân dân hoang mang, lo sợ. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và đã xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình phạt nên xử phạt bị cáo T 07 năm 06 tháng tù là tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo;

Tại phiên tòa, bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào khác ngoài những tình tiết giảm nhẹ mà tòa cấp sơ thẩm đã xem xét;

Vì thế Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T cho nên cần giữ y mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên.

[4]. Đối với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử;

[5] Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[6]. Bản án, quyết định và những phần của bản án, quyết định sơ thẩm của Tòa án không bị kháng cáo, kháng nghị thì có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình Sự;

1. Xử: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T;

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 02/2023/HS-ST ngày 04/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; Điều 38; Điều 50; điểm h khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 03/6/2022.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Căn cứ các điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình Sự;

Áp dụng vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm số 02/2023/HS-ST ngày 04/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị;

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

***. Nơi nhận:**

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện Châu Thành;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THAHS CA tỉnh Tiền Giang;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Tiền Giang;
- Các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, AV;

Trương Vĩnh Hữu